

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016**

**Phụ lục 7**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016  
 ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (D340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày /8/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	TDL003702	VŨ THỊ NGỌC HUYỀN	251135002	03/04/1997	Nữ		1	A01	22.43	24	NV1
2	DMS001105	PHẠM THỊ PHƯƠNG HIỀN	245309133	16/11/1998	Nữ		1	A00	21.05	22.5	NV1
3	KSA004033	HOÀNG THỊ LỢI	285712585	15/05/1998	Nữ		1	A00	20.15	21.75	NV1
4	KSA007020	NGUYỄN XUÂN THIÊN	285665267	12/04/1998	Nam		1	A00	20.3	21.75	NV1
5	HUI010152	LÊ KHẮC THÁI	272766919	01/09/1998	Nam		2	A00	20.9	21.5	NV1
6	DCT003987	TRẦN THANH NGUYỄN	291195882	09/10/1998	Nữ		2NT	A00	20.25	21.25	NV1
7	DQN009500	NGUYỄN THỊ THU THẢO	231170298	23/09/1998	Nữ		1	A00	19.75	21.25	NV1
8	DTT006153	NGUYỄN THỊ THÙY NHUNG	273674248	15/06/1998	Nữ		1	D01	19.63	21.25	NV1
9	LPS000562	NGUYỄN TRẦN CHÍ CÔNG	321761146	02/09/1998	Nam		2NT	A00	20.15	21.25	NV1
10	QSB012426	VŨ NGỌC QUỲNH TIÊN	026080512	01/09/1998	Nữ		2	A00	20.8	21.25	NV1
11	QSB014335	TRƯỜNG THỊ ÁNH TUYẾT	025703347	15/09/1998	Nữ		3	A00	21.25	21.25	NV1
12	DCT002418	NGUYỄN QUANG KHẢI	072098001317	16/04/1998	Nam		1	A00	19.55	21	NV1
13	DTT007864	NGUYỄN TẮT THÀNH	273600143	21/04/1997	Nam		2NT	A01	20	21	NV1
14	QSB010301	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	192064829	01/05/1998	Nữ		2	A00	20.6	21	NV1
15	TDV006986	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	187471888	13/01/1998	Nam		1	A00	19.55	21	NV1
16	DTT009485	HOÀNG MAI TRINH	273703494	15/01/1998	Nữ		2	A00	20.35	20.75	NV1
17	HUI001892	NGUYỄN MỸ DUYÊN	272608040	25/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.85	20.75	NV1
18	KSA004160	ĐỖ NGỌC MAI	285682972	08/04/1998	Nữ		1	A01	19.2	20.75	NV1
19	QSB007621	NGUYỄN THỊ NGỌC	174727221	24/09/1998	Nữ		3	A00	20.85	20.75	NV1
20	QSB012371	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	025516912	26/11/1997	Nữ		2	A00	20.25	20.75	NV1
21	TTG010037	PHAN NGUYỄN HUỲNH TRÂN	312378216	22/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
22	DDS003635	NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU	212282329	02/05/1998	Nữ		1	A00	18.95	20.5	NV1
23	DDS007909	DUƠNG THỊ TÌNH	212616843	03/01/1997	Nữ		1	A00	19.05	20.5	NV1
24	DTT001857	HOÀNG THỊ GIANG	273653649	10/03/1998	Nữ		1	A00	18.95	20.5	NV1
25	HDT010530	NGUYỄN THẢO LY	175031672	12/12/1998	Nữ		2NT	A01	19.48	20.5	NV1
26	NLS007808	VÕ THỊ THANH TƯỜNG	231163803	04/01/1998	Nữ		1	A00	18.9	20.5	NV1
27	QSB000584	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	025632136	17/08/1997	Nữ		3	A00	20.4	20.5	NV1
28	QSB007847	VŨ ÁNH NGUYỆT	036198006161	11/11/1998	Nữ		2	A00	20	20.5	NV1
29	QSK004004	TRÌNH HIẾU MINH	174607785	12/05/1998	Nữ		2	A00	20	20.5	NV1
30	SPD005324	PHẠM THỊ THIÊN PHƯỚC	341925858	14/06/1998	Nữ	06	2NT	A00	18.4	20.5	NV1
31	TDL004673	MÃ THỊ LINH	251159633	19/11/1998	Nữ	01	1	A00	16.95	20.5	NV1
32	TDL010122	NGUYỄN NGỌC HẠ TRÚC	251063464	30/05/1997	Nữ	06	1	D01	17.88	20.5	NV1
33	TDV006119	LÊ QUANG HIẾU	187697522	21/10/1998	Nam		2	A00	19.9	20.5	NV1
34	TTG006224	LÊ THỊ CẨM NHUNG	312352365	10/05/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
35	DHS001762	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	184253648	04/01/1998	Nam		1	A01	18.68	20.25	NV1
36	DHS008364	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	184318399	15/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.3	20.25	NV1
37	DTT008052	PHẠM THỊ THANH THẢO	273630333	11/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV1
38	HUI007321	NGŨ HỒNG NGỌC	272624340	02/10/1998	Nữ	01	1	A01	16.78	20.25	NV1
39	LNH005740	ĐỖ THỊ THU TRANG	017529273	22/07/1998	Nữ		2	A00	19.65	20.25	NV1
40	SGD003557	HUỖNH THỊ NGỌC HƯƠNG	301653000	16/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
41	TCT003545	PHẠM THỊ HỒNG NHI	362487914	02/01/1998	Nữ		2	A00	19.7	20.25	NV1
42	TDL006554	NINH THỊ HỒNG NHUNG	251094062	27/12/1998	Nữ		1	A00	18.85	20.25	NV1
43	DDK001653	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	206240531	24/02/1998	Nữ		1	A00	18.4	20	NV1
44	DQN013399	LÊ THỊ NGỌC YẾN	215462397	14/08/1998	Nữ		1	A00	18.45	20	NV1
45	DTT008571	TRẦN LÊ THANH THỦY	215439122	03/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV1
46	HUI010201	ĐÀM THỊ THANH	272621142	10/11/1998	Nữ	01	1	A00	16.55	20	NV1
47	LPS002486	NGUYỄN THANH LÂM	321730497	02/06/1998	Nam		2NT	A01	19.08	20	NV1
48	QSB007503	BÙI NGUYỄN KHÁNH NGỌC	025820464	24/09/1998	Nữ		2	A00	19.45	20	NV1
49	QST008510	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	025679624	12/12/1998	Nữ		3	A01	20	20	NV1
50	QST014829	HÀ VÂN TRINH	025713369	07/06/1998	Nữ		3	A00	19.9	20	NV1
51	QST016157	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	281161094	12/12/1996	Nữ		3	A00	20.1	20	NV1
52	TKG005800	HUỖNH HUYỀN TRẦN	371879546	11/01/1998	Nữ		1	A00	18.4	20	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
53	TSN001880	TRẦN ĐỖ NGỌC HIỀN	225598440	20/04/1998	Nữ		2	A01	19.38	20	NV1
54	DCT002195	LƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	291196951	25/09/1998	Nữ		1	A00	18.15	19.75	NV1
55	DCT007059	PHAN XUÂN TRÚC	291179302	09/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.85	19.75	NV1
56	DDS000467	ĐẶNG THỊ KIM CHI	212813818	22/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
57	DDS008380	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	212810277	20/12/1997	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
58	DQN008155	TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	215465617	16/01/1998	Nữ		1	A00	18.15	19.75	NV1
59	GTS003275	TRẦN THIÊN NHẬT VY	264502682	13/09/1998	Nữ		2	A01	19.33	19.75	NV1
60	HUI005285	PHAN THỊ DIỄM KIỀU	026033753	13/02/1998	Nữ		2	A01	19.23	19.75	NV1
61	HUI011454	TRƯƠNG THỊ LỆ THÚY	272609874	18/08/1997	Nữ		1	A00	18.3	19.75	NV1
62	QSB001549	LÊ THỊ NGỌC DUNG	025910311	06/04/1998	Nữ		2	D01	19.28	19.75	NV1
63	QSB006882	LỮ THỊ LY NA	025911003	22/11/1998	Nữ		2	A01	19.13	19.75	NV1
64	QSB010680	NGUYỄN TRẦN QUỐC THÁI	312347554	15/03/1998	Nam		3	A00	19.85	19.75	NV1
65	QSB015337	PHẠM THỊ MỸ YẾN	025774029	12/01/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
66	TDL004817	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG LINH	251045806	12/12/1998	Nữ		1	A01	18.33	19.75	NV1
67	TTN011118	NGUYỄN CHÍ QUYẾT	241801029	06/07/1998	Nam		1	A00	18.25	19.75	NV1
68	DCT006929	LÊ THỊ NGỌC TRINH	291175242	29/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
69	DCT007074	VÕ THỊ ANH TRÚC	291179674	16/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
70	DMS000885	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	245365314	27/07/1998	Nữ		1	A00	18.1	19.5	NV1
71	DQN005550	PHAN THỊ THẢO LY	215442386	23/04/1998	Nữ		1	D01	18.1	19.5	NV1
72	DQN007086	PHẠM THỊ HỒNG NHI	215451589	25/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
73	DTT000748	VÕ THỊ LINH CHÂU	273625658	27/09/1998	Nữ		1	A00	18.1	19.5	NV1
74	DTT003536	ĐÀO VŨ THU HƯƠNG	273666845	27/10/1998	Nữ		2	A01	19.03	19.5	NV1
75	KQH009731	LÊ THANH NGÂN	001198000548	18/09/1998	Nữ		3	A00	19.45	19.5	NV1
76	KSA006726	HOÀNG THANH THẢO	285650708	04/04/1998	Nữ		1	A00	18	19.5	NV1
77	QSB004793	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	026035084	18/11/1998	Nữ		2	A01	19	19.5	NV1
78	QSB006546	ĐỖ KIỀU MI	026015112	18/09/1998	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV1
79	QSB015121	TRẦN LƯƠNG THÚY VY	025747375	26/05/1998	Nữ		2	A01	18.93	19.5	NV1
80	QSK005146	NGUYỄN THỊ KIM OANH	281158389	19/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
81	QSK008603	LÊ THỊ ÚT	281169342	19/01/1998	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV1
82	QST016547	DUƠNG THỊ THANH VY	025712553	14/02/1998	Nữ		3	D01	19.58	19.5	NV1
83	QSX013628	VÒNG BẢO YẾN	025702751	02/02/1998	Nữ	06	3	D01	18.5	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
84	SGD005323	MAI TRÀ MY	301635600	07/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
85	SPS006333	PHẠM XUÂN ANH KHOA	025719945	21/12/1998	Nam		3	A01	19.4	19.5	NV1
86	SPS015944	LÊ MINH TRÍ	025704564	18/10/1998	Nam		3	A00	19.5	19.5	NV1
87	TTN012988	PHAN HỮU THỊNH	241737311	02/11/1998	Nam		1	A00	18.1	19.5	NV1
88	VLU000852	LÊ NGUYỄN KIM DUYÊN	331802660	23/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
89	DCN009775	ĐÀM HOÀNG PHÁT	163349721	20/11/1997	Nam		2NT	A01	18.23	19.25	NV1
90	DCT000800	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	072198001254	10/08/1998	Nữ		1	A00	17.85	19.25	NV1
91	DCT001483	TRẦN NHẬT HẠ	291151179	21/11/1998	Nữ		1	A00	17.8	19.25	NV1
92	DCT002321	HUỖNH THỊ THANH HƯƠNG	291127996	01/06/1997	Nữ		1	D01	17.63	19.25	NV1
93	DCT004828	NGUYỄN THỊ KIM PHUNG	072198000451	07/11/1998	Nữ		1	A00	17.8	19.25	NV1
94	DCT005133	LƯƠNG HUỖNH QUYÊN	291179660	04/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
95	DDK011320	TRẦN THỊ TIỀN	206034971	01/10/1998	Nữ		1	A00	17.7	19.25	NV1
96	DDS000093	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	212576234	30/04/1998	Nữ		2	D01	18.68	19.25	NV1
97	DDS002233	LÊ THỊ HIỂN	212716104	15/03/1997	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
98	DDS002372	LỘ THỊ HOA	212480368	02/02/1997	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
99	DHT003152	DƯƠNG HUYỀN MAI	194618145	19/05/1998	Nữ		2NT	A01	18.25	19.25	NV1
100	DHT003164	NGUYỄN QUỲNH MAI	194586714	19/05/1998	Nữ		2	A01	18.63	19.25	NV1
101	DQN002223	ĐỖ THỊ MỸ HẠNH	215426058	12/05/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
102	HUI012340	TRẦN THỊ MINH TRANG	272664500	04/10/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
103	KSA003718	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC LINH	285585911	01/01/1998	Nữ	06	1	A00	16.7	19.25	NV1
104	KSA007327	TRẦN BÍCH THỦY	285647773	08/10/1998	Nữ		1	D01	17.78	19.25	NV1
105	KSA008688	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	285588825	02/06/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
106	LPS000648	ĐẶNG THỊ THUYẾT DIỄM	321731910	12/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
107	QSB000885	PHẠM QUỐC BÌNH	025990514	06/06/1998	Nam		2	D01	18.78	19.25	NV1
108	QSB012233	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	034198000456	23/12/1998	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
109	QSB012236	NGUYỄN TRẦN CẨM THƯƠNG	025723830	04/01/1998	Nữ		2	A01	18.75	19.25	NV1
110	QSB014409	HUỖNH UYÊN UYÊN	026035163	20/08/1998	Nữ	06	2	A00	17.7	19.25	NV1
111	QSK001896	HUỖNH THỊ LỆ HẰNG	281171024	18/06/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
112	QST016535	BÙI THỊ KHÁNH VY	025689832	10/11/1998	Nữ		3	A00	19.3	19.25	NV1
113	TDL003006	TRẦN NGỌC THANH HÒA	251133158	12/04/1998	Nữ		1	A00	17.7	19.25	NV1
114	TDL009145	K' SANG THỊ MINH THU	251067423	15/08/1998	Nữ	01	1	D01	15.83	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
115	TKG000548	TRẦN KIM CHI	371829836	19/09/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
116	TTN010711	PHẠM BÍCH PHƯƠNG	241688784	25/09/1998	Nữ		1	D01	17.73	19.25	NV1
117	VLU006582	LÊ HOÀNG Ý	331774641	01/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
118	DCT001011	BÙI ĐOÀN DỰ	291176424	15/07/1998	Nam		2NT	A00	17.9	19	NV1
119	DCT003774	PHẠM NGUYỄN THẢO NGHI	072198000178	12/07/1998	Nữ		2NT	A00	18	19	NV1
120	DCT006644	LÊ THỊ TRANG	291174852	28/08/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
121	DDS001959	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	212718149	22/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
122	DDS005135	HUỶNH THỊ MỸ NHUNG	212382073	02/07/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
123	DDS006003	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	212836102	30/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
124	DDS008939	TRẦN THỊ NHƯ TUYẾT	212716850	27/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
125	DHK004048	NGUYỄN THỊ NGỌC	197403228	15/11/1998	Nữ		2	A01	18.43	19	NV1
126	DQN010272	ĐỖ THỊ THUẬT	215466474	29/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
127	KSA000417	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	285710706	14/09/1998	Nữ		1	D01	17.4	19	NV1
128	KSA007166	NGÔ MINH THU	285578128	16/07/1998	Nam		1	A01	17.48	19	NV1
129	LPS000026	ĐẶNG HOÀNG DUY AN	321592222	23/04/1998	Nam		2	D01	18.58	19	NV1
130	LPS004134	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	321590829	09/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
131	LPS004256	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH	321582307	20/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
132	NTH003716	TRƯƠNG THANH NHÀN	101249418	15/09/1998	Nữ		2	D01	18.53	19	NV1
133	QSB001094	VÕ TRƯƠNG KIM CHI	025759084	09/10/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
134	QSB002514	LÊ DUY ĐỒNG	025766623	19/03/1998	Nam		2	A01	18.5	19	NV1
135	QSB002701	PHAN THỊ HƯƠNG GIANG	025714680	24/11/1998	Nữ		3	D01	18.9	19	NV1
136	QSB005717	LÊ THỊ THUY LINH	025703206	08/04/1998	Nữ		3	A01	19	19	NV1
137	QSB011721	ĐỖ NGỌC THU	026034582	14/09/1998	Nữ		2	D01	18.43	19	NV1
138	QSB014455	NGUYỄN TRẦN DIỆU UYÊN	285611812	31/08/1998	Nữ		3	A01	19.1	19	NV1
139	QSB015030	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	025488830	19/06/1996	Nữ		3	D01	19.03	19	NV1
140	QSK008127	LIÊU THÀNH TRUNG	281200213	25/11/1998	Nam		2NT	A00	18.05	19	NV1
141	QST009367	LÊ HỒ TUYẾT NHƯ	025677735	25/10/1998	Nữ		3	A01	18.9	19	NV1
142	QST013101	NGUYỄN THỊ THUẦN	025587700	16/04/1996	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
143	SPK009007	NGUYỄN THỊ ANH THU	261500478	16/01/1998	Nữ		1	A00	17.55	19	NV1
144	SPS008259	PHAN THỊ PHẢ MY	025670745	06/01/1998	Nữ		3	A01	18.98	19	NV1
145	TAG007262	VÕ THỊ NGỌC NHƯ	352427978	07/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
146	VLU004184	TRƯỜNG NGUYỆT QUẾ	331802256	04/02/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
147	VLU006519	NGUYỄN TUẤN VỸ	331826682	15/12/1998	Nam		2NT	A00	18	19	NV1
148	DCT002745	VÕ THỊ TUYẾT LAN	291151038	12/01/1998	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV1
149	DCT004779	LÊ TRẦN TÂM PHÚC	291176711	03/03/1998	Nam		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
150	DCT005202	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	291179883	02/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
151	DCT006761	NGUYỄN PHAN THẢO TRÂM	291184202	08/02/1998	Nữ		2	A01	18.13	18.75	NV1
152	DDS004656	VÕ THỊ HỒNG NGHIỆP	212841844	06/01/1998	Nữ		1	A01	17.2	18.75	NV1
153	DDS006664	NGUYỄN THỊ THU THÀNH	212718145	01/05/1998	Nữ		2NT	A01	17.7	18.75	NV1
154	DDS007554	NGÔ THỊ MINH THƯ	212831767	07/08/1998	Nữ		1	A00	17.35	18.75	NV1
155	DQN001952	NGUYỄN HỒNG HOÀI GIANG	215458171	16/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.78	18.75	NV1
156	DQN004830	LÊ THỊ LIỆU	215519774	28/11/1998	Nữ		2NT	A01	17.68	18.75	NV1
157	DQN011310	TÔ THỊ THỦY TRANG	215425387	15/04/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
158	DTT004261	LÊ THỊ NGỌC LINH	273584758	19/07/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
159	DTT009385	PHẠM HOÀNG HUẾ TRẦN	273592982	06/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
160	HUI003122	NGUYỄN THỊ TỔ HẢO	272660165	03/04/1998	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV1
161	HUI013526	TRỊNH THỊ MỘNG TUYỀN	272668565	08/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.68	18.75	NV1
162	KQH005196	NGUYỄN BÁ HÒA	017369652	09/07/1998	Nam		2	A00	18.15	18.75	NV1
163	KSA003308	LÊ THỊ KHOA	285716141	01/01/1998	Nữ	01	1	A01	15.25	18.75	NV1
164	KSA005766	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	285674898	13/07/1998	Nữ		1	A01	17.28	18.75	NV1
165	NLS007256	PHẠM THỊ BẢO TRÂM	231268853	18/02/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
166	NLS008178	GIANG THẢO VY	231234569	23/02/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
167	QSB002515	NGÔ QUANG ĐỒNG	025910780	10/12/1998	Nam		2	A01	18.25	18.75	NV1
168	QSB004324	MAI HOÀNG HUY	025735409	15/01/1998	Nam		2	A01	18.33	18.75	NV1
169	QSB005605	TRẦN BÍCH LIÊN	025990388	20/12/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
170	QSB006670	PHAN NHỰT MINH	026034917	20/09/1998	Nam	06	2	D01	17.23	18.75	NV1
171	QSB009404	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	026035077	06/07/1998	Nữ		2	A01	18.13	18.75	NV1
172	QSB011981	NGUYỄN HOÀNG THÚY	026035068	22/01/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
173	QSB013056	TRẦN PHƯƠNG TRÂM	025820154	12/07/1998	Nữ		2	A01	18.35	18.75	NV1
174	QSB015083	NGUYỄN TƯỜNG VY	301638342	10/07/1998	Nữ		3	A00	18.7	18.75	NV1
175	QST009224	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	187573072	21/07/1998	Nữ		3	A01	18.63	18.75	NV1
176	QST012034	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	025728526	20/07/1998	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
177	Q SX003478	HỒ VĂN NHẬT HOÀNG	025702672	16/03/1998	Nam		3	A00	18.85	18.75	NV1
178	S GD005869	NGÔ TRUNG NGHĨA	301731858	27/04/1998	Nam		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
179	S GD009878	TRẦN CẨM THÚY	301659999	13/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
180	S GD010722	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	301659976	06/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.78	18.75	NV1
181	S GD011694	PHẠM THỊ THANH TUYỀN	301647233	01/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV1
182	S PD000412	LÊ NGỌC ÁNH BÌNH	341847473	27/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.8	18.75	NV1
183	S PD004578	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	341955494	11/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
184	S PK004675	NGUYỄN HỮU GIA LONG	261513614	17/09/1998	Nam		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
185	S PK008082	LÊ THỊ MINH THẢO	261464387	16/06/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
186	T AG007016	NGUYỄN THỊ LAN NHI	352473531	18/04/1998	Nữ		1	D01	17.2	18.75	NV1
187	T KG006155	TRẦN THANH TÙNG	371831428	12/07/1998	Nam		2	D01	18.25	18.75	NV1
188	T TG006263	PHAN THỊ NGỌC NHUNG	312346852	09/04/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
189	D CT001069	PHẠM THỊ THUY DƯƠNG	291195883	01/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
190	D CT005142	NGUYỄN THỊ DIỄM QUYÊN	291155206	31/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
191	D CT007068	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	072198000344	02/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
192	D CT007417	LÊ THỊ NGỌC TƯƠI	291152123	05/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
193	D CT007549	PHAN TRIỆU VI	291184885	03/10/1998	Nữ		2	A01	18.05	18.5	NV1
194	D DK002918	TRẦN NGỌC HÂN	206319140	20/11/1998	Nữ		2	A00	17.9	18.5	NV1
195	D DS000965	TRẦN THỊ THANH DUNG	212798572	27/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
196	D DS006307	ĐẶNG THỊ THU SƯƠNG	212831100	21/08/1998	Nữ		1	A00	17	18.5	NV1
197	D DS008073	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	212811123	07/04/1998	Nữ		1	D01	17.1	18.5	NV1
198	D DS008144	ĐINH NGUYỄN KIỀU TRÂM	212384431	01/11/1998	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
199	D DS008655	HUỖNH THỊ THANH TÚ	212283759	02/07/1998	Nữ		1	A00	17	18.5	NV1
200	D QN000557	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	215421724	02/12/1998	Nữ		1	A00	16.9	18.5	NV1
201	D QN002495	NGUYỄN THỊ HẰNG	215463006	16/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
202	D TT000330	PHẠM THỊ HOÀI ANH	036198006732	16/12/1998	Nữ		2NT	A01	17.4	18.5	NV1
203	D TT002284	HUỖNH THỊ MỸ HẰNG	273671020	02/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV1
204	D TT004437	VŨ THỊ THÙY LINH	273670007	22/09/1998	Nữ		1	D01	17	18.5	NV1
205	G TS001156	NGUYỄN THỊ KIỀU	264522463	29/07/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
206	H HA014877	PHẠM THỊ THẢO	031948591	11/08/1998	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
207	H UI000654	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	272738419	27/03/1998	Nữ		2	A01	17.95	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
208	HUI008073	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	341934032	19/07/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
209	HUI008411	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	272590305	08/02/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
210	HUI011676	NGÔ THỊ THƯƠNG	122267413	27/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
211	KSA001098	ĐƯƠNG THỊ KIỀU DUYÊN	285682100	18/04/1998	Nữ		1	A01	16.98	18.5	NV1
212	KSA006359	HOÀNG PHƯỚC HỮU TÂM	285758345	23/10/1998	Nam		1	A00	17	18.5	NV1
213	LPS003271	LÊ THỊ THẢO NGÂN	321540179	02/06/1996	Nữ		1	A01	17.1	18.5	NV1
214	NLS003303	TRIỆU THỊ LIÊN	231176662	26/07/1998	Nữ	01	1	D01	15.1	18.5	NV1
215	QSB005154	VĂN HOÀNG ANH KHOA	025820143	04/02/1998	Nam		2	A00	17.95	18.5	NV1
216	QSK006950	LƯU NGỌC THU	281186848	04/02/1998	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
217	QST010474	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	212382604	06/07/1997	Nữ		3	D01	18.45	18.5	NV1
218	SGD005058	HUỶNH NGUYỄN THỊ HỒNG MAI	301632862	23/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
219	SGD008338	NGUYỄN THÁI SƠN	301731651	25/04/1998	Nam		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
220	SPD004351	NGUYỄN THỊ NHÀN	341950779	21/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
221	SPK011302	LÊ VÕ Ý VY	261465218	08/08/1998	Nữ		1	A00	17.05	18.5	NV1
222	SPS002613	NGUYỄN HOÀNG THÁI DƯƠNG	025786278	28/11/1998	Nam		2	A00	18.1	18.5	NV1
223	TCT001509	BÙI NGUYỄN MINH HIẾU	362504665	25/06/1998	Nam		2	A00	17.95	18.5	NV1
224	TCT006038	NGUYỄN THỊ TƯƠI	362517372	14/12/1998	Nữ		3	D01	18.43	18.5	NV1
225	TDL002029	TRẦN THỊ THU ẸN	251130046	17/10/1998	Nữ		1	D01	16.93	18.5	NV1
226	TDV000004	TRẦN THỊ MỸ ÁI	187575226	11/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
227	TTG004501	TRẦN THỊ MINH LUÂN	312361352	27/09/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
228	TTN000007	BÙI THỊ KHẢ ÁI	241767616	07/12/1998	Nữ		1	A00	17.05	18.5	NV1
229	TTN005804	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	241609086	27/05/1998	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV1
230	DCT000219	TRẦN KIỀU ANH	291180138	20/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
231	DCT003313	NGUYỄN DƯƠNG TRÚC MAI	291181019	19/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
232	DCT005861	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	291179636	17/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.25	18.25	NV1
233	DDS005580	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	212718142	04/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.2	18.25	NV1
234	DHK004578	TRƯỜNG THỊ HOÀI NHUNG	197380712	25/09/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
235	DHS006305	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	184339648	27/11/1998	Nữ		1	D01	16.73	18.25	NV1
236	DQN007527	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	215507463	01/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
237	DQN008272	TRẦN THỊ NGUYỆT QUẾ	215465923	16/09/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
238	DTT004409	TRẦN THỊ THUY LINH	273665229	16/03/1998	Nữ		2	A01	17.83	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
239	HUI006415	TRẦN THỊ NGỌC MAI	272637671	21/06/1998	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV1
240	HUI011298	ĐINH THỊ THÙY	272732986	18/05/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
241	KSA007379	NGUYỄN THỊ THÚY	285614720	21/01/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
242	LPS007394	NGUYỄN HOÀNG YẾN	321725862	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
243	QSB002195	ĐẶNG THỊ HỒNG ĐÀO	026105137	28/08/1998	Nữ		2	A01	17.75	18.25	NV1
244	QSB004374	NGUYỄN KHẮC HUY	026040396	20/12/1998	Nam		2	D01	17.75	18.25	NV1
245	QSB008364	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	025758543	16/11/1998	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV1
246	QSB012804	NGUYỄN NGỌC HÀ TRANG	025723385	05/07/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
247	QSK005607	VÕ THỊ HOÀNG PHƯƠNG	281189761	18/03/1998	Nữ		2	A00	17.75	18.25	NV1
248	QSK006650	NGUYỄN THANH THẢO	281188248	12/12/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
249	QST016039	PHẠM NGỌC PHƯƠNG UYÊN	025713349	20/09/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
250	SGD003412	NGUYỄN THỊ THUÝ HUYỀN	301646948	03/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
251	SPK002025	NGUYỄN THỊ NHẬT HẠ	261574150	03/01/1998	Nữ		2	A01	17.68	18.25	NV1
252	SPK009477	BÙI THỊ THANH TRANG	261544530	13/10/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
253	SPS005966	LÊ VĂN KHANG	027097000039	03/10/1997	Nam		2	A00	17.65	18.25	NV1
254	SPS011596	PHAN THANH PHƯƠNG	025708120	09/07/1998	Nữ		3	A01	18.2	18.25	NV1
255	TKG005533	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	371821391	16/06/1998	Nam		2	D01	17.85	18.25	NV1
256	TKG006359	LÂM TUẤN VĨ	371735861	04/12/1997	Nam		2	D01	17.7	18.25	NV1
257	TTG010671	NGUYỄN THỊ CẨM Tú	312348441	05/08/1998	Nữ		1	A01	16.63	18.25	NV1
258	TTN000014	LÊ THỊ NHÂN ÁI	241736011	20/12/1998	Nữ		1	A00	16.65	18.25	NV1
259	TTN016683	HOÀNG THỊ YẾN	241775972	25/05/1998	Nữ		1	A00	16.8	18.25	NV1
260	VLU004311	ĐINH HOÀNG SANG	331842468	30/04/1998	Nam		2NT	A01	17.18	18.25	NV1
261	DCT001608	TRẦN MINH HẮC	072098000523	02/10/1998	Nam		1	A00	16.55	18	NV1
262	DCT003011	PHAN THỊ YẾN LINH	072197001054	17/03/1997	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
263	DDS006807	PHẠM THỊ THANH THẢO	212577020	06/08/1998	Nữ		2	A01	17.5	18	NV1
264	DDS006826	TRẦN PHƯƠNG THẢO	212581661	06/03/1998	Nam		2	A01	17.6	18	NV1
265	DHS016284	NGUYỄN THỊ TRINH	184327277	19/02/1998	Nữ		2	D01	17.45	18	NV1
266	DQN005486	DƯƠNG THỊ HOÀI LY	215465411	11/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV1
267	DQN007171	ĐỖ THỊ NHỎ	215469100	17/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV1
268	DQN008445	PHAN THỊ QUYÊN	215421835	20/06/1998	Nữ		1	A01	16.48	18	NV1
269	DVT004174	PHAN THỊ HUYỀN TRẦN	334963602	13/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
270	HDT007434	HÀ THỊ HUYỀN	175072440	18/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
271	HUI007682	PHAN THANH NHÂN	272478608	27/03/1997	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
272	KSA000565	LÊ THỊ MINH CHI	285714780	20/12/1998	Nữ		1	D01	16.5	18	NV1
273	KSA002317	LÊ THỊ HIẾU	285644876	18/02/1998	Nữ		1	A00	16.5	18	NV1
274	KSA005233	LÊ VÕ HUỠNH NHƯ	285707610	25/03/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
275	KSA005723	TRẦN LÊ PHƯƠNG	285674623	15/04/1998	Nữ		1	A00	16.45	18	NV1
276	NLS002054	VÕ PHẠM HỒNG HIỆP	231163625	01/12/1998	Nữ		1	A00	16.5	18	NV1
277	QSB006276	PHẠM ĐỖ MINH LUÂN	025910715	10/05/1998	Nam		2	A00	17.55	18	NV1
278	QSB007387	NGÔ CHÍ NGHỊ	025723264	20/03/1998	Nam		2	A01	17.38	18	NV1
279	QSB010716	HUỠNH THỊ PHƯƠNG THANH	025612059	19/02/1997	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
280	QSB012901	TRẦN NGỌC BÍCH TRANG	079198000989	11/04/1998	Nữ		3	A00	17.95	18	NV1
281	QSB014266	TRẦN NGỌC TUYẾN	025680939	05/01/1998	Nữ		3	A01	18.03	18	NV1
282	QST002517	VŨ THỊ LINH ĐAN	026026407	25/02/1998	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
283	QST006550	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	025916225	01/12/1998	Nữ		3	D01	18.08	18	NV1
284	QST011128	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	025713178	22/03/1998	Nữ		3	A01	18	18	NV1
285	QST012956	ĐẶNG THỊ THOA	152270860	01/09/1998	Nữ		3	A01	17.9	18	NV1
286	QST013337	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	025720140	24/10/1998	Nữ		3	A00	18.1	18	NV1
287	QST013379	ĐƯƠNG THỊ ANH THƯ	291198411	10/05/1997	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
288	QST016278	NGUYỄN CHÍ VĨ	026038603	20/11/1998	Nam		3	A00	17.95	18	NV1
289	SPD000895	NGUYỄN HỮU DUY	341827599	01/05/1998	Nam		2	A00	17.55	18	NV1
290	SPD008256	PHAN THỊ HỒNG VÂN	341952042	16/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
291	SPS008208	HUỠNH THỊ ĐIỂM MỸ	025880719	02/12/1998	Nữ		2	A00	17.5	18	NV1
292	TAG008584	TRẦN NGỌC QUYÊN	352418729	03/02/1998	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
293	TCT003452	LÂM NGUYỄN HOÀNG NHI	362527334	22/02/1998	Nữ		3	A01	18.03	18	NV1
294	TDL000404	TRỊNH THỊ HOÀI ANH	251075052	27/01/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
295	TDL006717	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	251136435	01/06/1998	Nữ		1	A01	16.5	18	NV1
296	TKG006084	TRẦN THỊ CẨM TÚ	371808418	25/06/1998	Nữ		1	A00	16.5	18	NV1
297	TSN001488	VĂN THỊ THÚY HÀ	225879479	09/09/1998	Nữ		1	D01	16.48	18	NV1
298	TTG011575	LÊ THỊ KIM XUYẾN	312350961	08/06/1998	Nữ		2	A00	17.5	18	NV1
299	TTN001259	BIỆN NGỌC MINH CHƯÔNG	241753258	04/01/1998	Nam		1	A00	16.4	18	NV1
300	XDT005786	NGÔ THỊ KIM OANH	221457833	11/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
301	XDT007617	LÊ THỊ THÊM	221441446	26/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
302	YCT005981	VÕ PHƯƠNG THI	381909404	27/08/1998	Nữ		2	A00	17.4	18	NV1
303	BAL000521	VÕ VĂN ĐẰM	385779441	24/03/1997	Nam		1	A00	16.2	17.75	NV1
304	DCN003609	VŨ THỊ THU HÀ	036198004198	25/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
305	DCT002729	NGUYỄN THỊ BÍCH LAM	291180439	10/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
306	DCT003809	PHAN VĂN NGHĨA	291179474	15/02/1998	Nam		2NT	A01	16.8	17.75	NV1
307	DCT006935	NGÔ NGỌC BĂNG TRINH	366174996	29/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
308	DCT007473	LÊ THỊ KIM VÀNG	291170408	10/08/1998	Nữ		2NT	A01	16.83	17.75	NV1
309	DCT007837	TRẦN THỊ YẾN	291179676	20/01/1998	Nữ	06	2NT	A00	15.75	17.75	NV1
310	DDF002627	TRƯỜNG THỊ HẢI YẾN	233268575	25/08/1998	Nữ		1	A00	16.3	17.75	NV1
311	DDS001080	HÀ THỊ MỸ DUYỀN	212582011	17/08/1998	Nữ		2	D01	17.28	17.75	NV1
312	DDS001097	LÊ THỊ KIỀU DUYỀN	212578253	11/09/1998	Nữ		2	A01	17.18	17.75	NV1
313	DDS003215	NGUYỄN NHẬT KHOA	212576235	12/12/1997	Nam		2	A00	17.15	17.75	NV1
314	DDS007347	NGUYỄN THỊ THU THÙY	212485217	28/09/1998	Nữ		2	D01	17.23	17.75	NV1
315	DDS009703	PHẠM THỊ NHƯ Ý	212799655	26/12/1998	Nữ		1	D01	16.35	17.75	NV1
316	DQN000968	LƯU THỊ KIỀU DIỄM	215404814	14/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
317	DQN002781	ĐẶNG THỊ HIỀN	215462043	10/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
318	DQN004086	NGUYỄN VĂN KHA	215410429	16/04/1998	Nam		2	A00	17.15	17.75	NV1
319	DQN009356	BÙI NGỌC BÍCH LÊ THẢO	215415252	10/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	17.75	NV1
320	DQN012550	TRẦN THỊ TÚ UYÊN	215425970	20/11/1998	Nữ		2	A00	17.15	17.75	NV1
321	DTT004873	NGUYỄN NGỌC MI	273584734	10/07/1998	Nữ		2	A00	17.35	17.75	NV1
322	DTT005563	LÊ THỊ NHƯ NGỌC	273666812	19/01/1998	Nữ		2	A01	17.2	17.75	NV1
323	DTT006819	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	273618681	11/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
324	HDT004278	MAI LINH GIANG	175024734	04/04/1998	Nữ		1	D01	16.25	17.75	NV1
325	HDT012676	LÊ THỊ NHƯ	174918441	11/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.63	17.75	NV1
326	HUI000586	VŨ QUỲNH ANH	272677921	11/06/1998	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
327	HUI006325	ĐƯƠNG THỊ NGỌC MAI	272677194	07/09/1998	Nữ		2	D01	17.36	17.75	NV1
328	HUI007568	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	272777748	18/08/1998	Nữ		1	A00	16.25	17.75	NV1
329	HUI012343	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRANG	272614370	15/06/1998	Nữ		2	D01	17.33	17.75	NV1
330	KSA004853	PHAN NGỌC THẢO NGUYỄN	285730548	27/07/1998	Nữ		1	A00	16.2	17.75	NV1
331	KSA008077	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	285711375	25/09/1998	Nữ		1	A00	16.3	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
332	LNH005404	TRƯỜNG THỊ THUY	001198014529	26/07/1998	Nữ		2	D01	17.35	17.75	NV1
333	QSB001203	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	025910671	03/10/1998	Nam		2	A00	17.35	17.75	NV1
334	QSB007143	HỒ THỊ THANH NGÂN	025928009	09/08/1998	Nữ		2	A00	17.35	17.75	NV1
335	QSB007590	NGUYỄN HOÀNG ÁNH NGỌC	025628116	10/02/1998	Nữ		2	D01	17.35	17.75	NV1
336	QSB008623	ĐƯƠNG THỊ NINH	025737802	23/02/1998	Nữ		3	A00	17.75	17.75	NV1
337	QSB009006	NGÔ GIA PHÚ	025915956	09/06/1998	Nam		2	A00	17.15	17.75	NV1
338	QSB010779	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	025736623	19/03/1998	Nữ		3	A00	17.65	17.75	NV1
339	QSB013574	TRẦN THỊ THIÊN TRÚC	025759009	18/07/1998	Nữ		2	A00	17.15	17.75	NV1
340	QSB014816	LÊ THANH VŨ	025854761	16/08/1998	Nam		2	A00	17.15	17.75	NV1
341	QST000888	LÊ QUỐC ÂN	025738440	29/12/1998	Nam		3	A01	17.68	17.75	NV1
342	QST003331	NGUYỄN HOÀNG HẢI	077098000006	10/02/1998	Nam		3	A00	17.8	17.75	NV1
343	QST007568	VÕ CÔNG MINH	025899432	21/09/1998	Nam		3	A00	17.85	17.75	NV1
344	QST016600	LÊ NGUYỄN TUÔNG VY	025746112	19/11/1998	Nữ		3	A00	17.8	17.75	NV1
345	SGD004282	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	301648013	07/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
346	SGD012416	HỒ HẢI YẾN	301666585	15/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	17.75	NV1
347	SPD005294	NGUYỄN THỊ KIỀU PHỤNG	341946366	22/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
348	SPK001114	TRẦN LÊ DUNG	261509258	21/02/1998	Nữ		1	A00	16.35	17.75	NV1
349	SPK001692	HUỶNH THỊ THÙY ĐOAN	261504014	27/04/1998	Nữ		1	A00	16.2	17.75	NV1
350	SPK009494	HOÀNG THỊ KIM TRANG	261544582	12/12/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
351	SPK009740	PHAN THỊ MỸ TRÂM	261399738	20/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
352	SPS015508	NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG	025583938	30/01/1997	Nữ		3	D01	17.63	17.75	NV1
353	TDV019130	NGUYỄN THỊ TRANG	187510175	06/03/1998	Nữ		1	A00	16.2	17.75	NV1
354	TSN006042	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	225814541	31/08/1998	Nữ		2	A01	17.23	17.75	NV1
355	TTG008984	NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY	312379793	23/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.85	17.75	NV1
356	TTN005875	KHÚC NGỌC BÍCH HƯỜNG	241752198	24/06/1998	Nữ		1	D01	16.15	17.75	NV1
357	TTN007403	PHAN THỊ LỰA	241727213	24/09/1998	Nữ		1	A00	16.3	17.75	NV1
358	XDT003238	ĐỖ THỊ HUYỀN	221433622	03/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
359	XDT007938	ĐẶNG THỊ KIM THU	221450874	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.78	17.75	NV1
360	DCT001108	HUỶNH THỊ ĐÀO	291136629	16/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
361	DCT002833	NGUYỄN THỊ NGỌC LIỄU	072198000060	29/06/1998	Nữ		1	A00	15.95	17.5	NV1
362	DCT003772	NGUYỄN THUY NHẬT NGHI	072198001148	17/05/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
363	DCT007710	LÊ THỊ PHƯƠNG VY	291179905	30/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
364	DDF001914	LÊ THỊ HỒNG THẢO	233285900	12/08/1998	Nữ		1	D01	16.05	17.5	NV1
365	DDK001993	HUỶNH THIÊN ĐỊNH	206207759	09/12/1998	Nam		1	A00	15.9	17.5	NV1
366	DDS002270	ĐƯƠNG MINH HIẾU	212580518	17/08/1998	Nam		2	A00	17	17.5	NV1
367	DDS002396	PHẠM THỊ TUYẾT HOA	212837341	02/05/1998	Nữ		1	A00	15.9	17.5	NV1
368	DDS005596	PHẠM THỊ KIM PHÚC	212812256	10/08/1998	Nữ		2NT	A01	16.38	17.5	NV1
369	DDS009584	NGUYỄN TƯỜNG VY	212617154	21/10/1998	Nữ		1	A00	16	17.5	NV1
370	DND010254	TỔNG PHƯƠNG UYÊN	201762847	17/10/1998	Nữ		3	A01	17.5	17.5	NV1
371	DQN000467	TẠ THỊ XUÂN CẢNH	215428207	10/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
372	DQN000985	NGUYỄN THỊ DIỄM	215457838	24/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
373	DQN002716	NGUYỄN THỊ HẬU	215467351	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.5	17.5	NV1
374	DQN009575	VÕ PHƯƠNG THẢO	215442980	20/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
375	DQN010088	NGUYỄN THỊ MỸ THOA	215417819	28/03/1998	Nữ		1	A00	16.1	17.5	NV1
376	DQN010204	NGUYỄN THỊ THU	215429970	21/02/1998	Nữ		1	A00	16	17.5	NV1
377	DQN013203	NGUYỄN THỊ THÚY VY	215489761	27/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
378	DTT001451	LÊ THỦY DƯƠNG	273680555	15/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
379	DTT005683	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	273714020	18/01/1998	Nữ		2	D01	17	17.5	NV1
380	DTT009519	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	273666978	09/10/1998	Nữ		2	A01	16.95	17.5	NV1
381	GTS000116	LƯU TỪ CILL PAME PHÊ BÊ	264521616	05/08/1998	Nữ	01	1	D01	13.88	17.5	NV1
382	HUI000649	PHẠM MAI MINH ÁNH	272708793	14/05/1998	Nữ		1	A00	16.1	17.5	NV1
383	HUI003926	NGUYỄN THỊ HOÀI	285679129	25/11/1997	Nữ		2	D01	16.98	17.5	NV1
384	HUI013752	VŨ THỊ THẢO UYÊN	272725575	28/08/1998	Nữ		2NT	A01	16.5	17.5	NV1
385	HUI013946	NGUYỄN LÂM THẢO VI	272642353	21/08/1998	Nữ		2	A01	17	17.5	NV1
386	KSA000541	HỨA THỊ MỘC CHÂU	285585887	18/01/1998	Nữ		1	A00	15.95	17.5	NV1
387	KSA005166	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	285598481	13/06/1998	Nữ		1	D01	15.88	17.5	NV1
388	KSA006562	NGUYỄN VĂN THANH	285696215	19/10/1998	Nam		1	A00	16.1	17.5	NV1
389	LPS001559	TRƯỜNG GIA HÂN	321705874	22/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.5	17.5	NV1
390	LPS006816	TRẦN HỮU TUẤN	321707549	05/05/1998	Nam		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
391	QSB000064	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN AN	025736824	04/10/1998	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
392	QSB001249	NGUYỄN THỊ BẠCH CÚC	362529661	30/04/1998	Nữ		2	D01	17.03	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
393	QSB004901	NGUYỄN ĐÌNH THÙY KHANG	025766352	06/09/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
394	QSB006320	TRẦN TẤN LỰC	025802637	26/12/1997	Nam		2	A00	16.95	17.5	NV1
395	QSB006740	ĐẶNG NGỌC MY	025723659	19/11/1998	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV1
396	QSB008389	PHẠM THỊ CẨM NHUNG	025848313	12/11/1998	Nữ		3	A00	17.4	17.5	NV1
397	QSB008421	ĐỖ XUYỀN HUỖNH NHƯ	025892887	24/05/1998	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
398	QSB009481	VŨ THỊ THANH PHƯƠNG	025750093	17/01/1998	Nữ		3	D01	17.43	17.5	NV1
399	QSB012137	PHAN THỊ ANH THƯ	025759075	01/03/1998	Nữ		2	A00	16.9	17.5	NV1
400	QSB014295	NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN	025911388	20/08/1998	Nữ		2	A01	17.05	17.5	NV1
401	QSB015306	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	025689331	12/02/1998	Nữ		3	A01	17.45	17.5	NV1
402	QSK004774	LƯU NGUYỄN PHƯƠNG NHI	281193650	16/03/1998	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV1
403	QST009573	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	025763959	05/09/1998	Nữ		3	A01	17.55	17.5	NV1
404	QST012010	NGUYỄN NGỌC THANH THANH	079197000761	13/02/1997	Nữ		3	A01	17.45	17.5	NV1
405	QSX010980	ĐỖ NGUYỄN THỊ THÙY TIÊN	025722793	13/10/1996	Nữ		3	A01	17.45	17.5	NV1
406	QSX013059	NGUYỄN TRẦN THẾ VINH	025625188	03/01/1998	Nam		3	A00	17.45	17.5	NV1
407	SGD002720	TRẦN NGỌC MỸ HẬU	301646535	30/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.53	17.5	NV1
408	SPD000924	PHẠM BÙI QUỐC DUY	341827229	14/03/1998	Nam		2	A00	17.05	17.5	NV1
409	SPK005266	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	261494597	12/01/1998	Nữ		1	D01	15.93	17.5	NV1
410	SPS015973	NGUYỄN TRẦN TRÍ	025981509	02/06/1998	Nam		3	A00	17.4	17.5	NV1
411	TCT002744	HOÀNG THỊ MY	362522693	22/06/1998	Nữ		3	D01	17.41	17.5	NV1
412	TDL000438	PHẠM THỊ NGỌC ANH	251122749	28/04/1998	Nữ		1	A00	16.05	17.5	NV1
413	TDL006549	NGUYỄN THỊ THUỶ NHUNG	251159552	19/08/1998	Nữ		1	A00	16.1	17.5	NV1
414	TSN007461	NGUYỄN VŨ TIÊN TRINH	225760847	30/01/1998	Nữ		2NT	A01	16.5	17.5	NV1
415	TTG005894	PHAN HOÀNG NHÂN	312366156	09/02/1998	Nam		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
416	TTG009253	TRẦN HUỖNH MINH THƯ	312359141	20/02/1998	Nữ		2NT	A01	16.55	17.5	NV1
417	TTN006444	TRƯỜNG THỊ THANH LAN	241801020	27/05/1998	Nữ		1	A00	16	17.5	NV1
418	TTN013608	LÊ TRẦN ANH THƯ	241671902	02/05/1998	Nữ		1	D01	16.08	17.5	NV1
419	DCT000432	PHAN THỊ NHƯ BÌNH	291180058	17/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.18	17.25	NV1
420	DCT006665	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	291205076	09/02/1998	Nữ		1	A00	15.7	17.25	NV1
421	DCT006683	NGUYỄN THỊ TRANG	072198001309	09/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
422	DDS001556	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	212811376	12/01/1998	Nữ		1	A00	15.8	17.25	NV1
423	DDS004316	NGUYỄN THỊ THU MY	212835274	14/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.25	17.25	NV1
424	DDS004790	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	212283922	07/09/1998	Nữ		1	A00	15.85	17.25	NV1
425	DHS005463	TRẦN THỊ HOA	184306363	13/01/1998	Nữ		1	D01	15.65	17.25	NV1
426	DQN000196	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	215433267	20/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
427	DQN000512	LÊ NGUYỄN MINH CHÂU	215457459	21/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
428	DQN005010	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	215421544	20/09/1998	Nữ		1	A00	15.7	17.25	NV1
429	DQN007693	NGUYỄN ĐỨC PHONG	215478578	20/11/1998	Nam		2NT	A01	16.23	17.25	NV1
430	DQN008772	ĐOÀN THANH SƠN	215458512	09/07/1998	Nam		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
431	DQN011184	DƯƠNG THỊ THUỶ TRANG	215467553	29/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.25	17.25	NV1
432	DTT005023	VÕ NGỌC MINH	273598641	28/10/1997	Nam		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
433	HUI010259	NGUYỄN THỊ THANH	272621186	17/06/1998	Nữ		1	D01	15.72	17.25	NV1
434	KSA000516	PHAN VĂN CAO	285598498	15/05/1998	Nam		1	A00	15.65	17.25	NV1
435	LPS000571	NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC	321731570	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
436	LPS005650	NGUYỄN THỊ HOÀNG THƠ	321587622	28/03/1998	Nữ		2	A00	16.8	17.25	NV1
437	NLS007737	HỒ THANH TUYẾN	231096079	12/07/1998	Nữ		1	A00	15.75	17.25	NV1
438	QSB004092	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	025512466	06/04/1997	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
439	QSB004828	NGUYỄN MẠNH KHA	272550906	08/09/1997	Nam		3	A00	17.2	17.25	NV1
440	QSB012643	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	025840785	28/02/1998	Nam		3	D01	17.25	17.25	NV1
441	QSB013208	NGUYỄN MINH TRÍ	025767991	18/11/1998	Nam		2	A00	16.85	17.25	NV1
442	QSK001388	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	281158537	00/00/1997	Nam		2	A00	16.7	17.25	NV1
443	QSK004271	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	281197311	13/05/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
444	QST003700	NGUYỄN GIA HÂN	025713114	20/10/1998	Nữ		3	D01	17.33	17.25	NV1
445	QSX001653	ĐỖ ANH DUY	025601131	02/04/1998	Nam		3	A01	17.33	17.25	NV1
446	QSX009313	HÙYNH HỒNG SƯƠNG	079198000714	17/09/1998	Nữ		3	D01	17.2	17.25	NV1
447	SGD010927	PHAN QUỐC TRÍ	301638379	20/07/1998	Nam		2	A00	16.7	17.25	NV1
448	SP2002006	PHẠM THỊ HOÀN	135911218	30/01/1998	Nữ		1	D01	15.85	17.25	NV1
449	SPK006041	NGUYỄN THỊ KIM NHI	261535735	09/08/1998	Nữ		2	A00	16.8	17.25	NV1
450	SPS002553	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	025689173	21/10/1998	Nữ		3	D01	17.28	17.25	NV1
451	SPS010314	LƯU THỊ QUỲNH NHƯ	025745956	22/10/1997	Nữ		3	A00	17.3	17.25	NV1
452	SPS015302	HOÀNG MINH TOÀN	025725850	17/05/1998	Nam		3	A00	17.25	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
453	SPS017597	NGUYỄN VŨ HỒNG VÂN	079198000825	10/05/1998	Nữ		3	A00	17.35	17.25	NV1
454	TDL001677	ĐINH QUỐC ĐAM	251091036	06/02/1998	Nam		1	D01	15.68	17.25	NV1
455	TDV021600	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	187742721	25/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
456	TKG001807	NGUYỄN THỊ THU HÒA	371825628	10/11/1998	Nữ		2	D01	16.86	17.25	NV1
457	TSN000990	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYỀN	225680878	08/09/1998	Nữ		2	A00	16.65	17.25	NV1
458	TSN004223	HỒ THỊ KIM NGỌC	225819440	21/04/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
459	TTG002244	DUƠNG THỊ PHƯƠNG HẰNG	312407898	05/10/1998	Nữ		2	D01	16.63	17.25	NV1
460	TTG004558	PHAN THỊ TRÚC LY	312351553	00/00/1996	Nữ		1	A00	15.65	17.25	NV1
461	TTG005163	NGUYỄN KIM NGÂN	312323819	05/12/1998	Nữ		1	A01	15.65	17.25	NV1
462	TTN015602	PHẠM THỊ THU TUYỀN	212831062	20/04/1998	Nữ		1	A01	15.85	17.25	NV1
463	VLU003047	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	331856147	27/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
464	XDT002156	ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG	221467687	09/11/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
465	XDT004839	TRẦN THỊ TRÀ MY	221457837	12/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV1
466	XDT005406	VÕ THỊ NHẬT	221452089	16/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
467	YCT000785	LÊ HỒNG DIỄM	381849345	15/02/1998	Nữ		1	A00	15.75	17.25	NV1
468	YCT002559	PHẠM CÔNG KHANH	381880950	18/02/1998	Nam		1	A00	15.85	17.25	NV1

Danh sách này có 468 thí sinh./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**TS. Hà Xuân Hùng**